

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2021

V/v "tranh chấp chia tài sản chung
sau ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Lê Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Ngọc C, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 238B/17 A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn P, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 37/3 ấp D, xã E, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Ngọc C trình bày: Chị với anh P kết hôn năm 2007, đến năm 2008 vợ chồng chị có tạo lập tài sản gồm phần đất thửa số 333, tờ bản đồ số 33 diện tích 77m²; loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/8/2018 chị với anh P ra tòa ly hôn bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, tại phần tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Hiện tại chị đang sống cùng 02 con tại căn nhà riêng ở số 238B/17 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Do muốn sau này cho hai con được học ở thành phố Vĩnh Long nên chị yêu cầu tòa án giải quyết chia đôi tài sản là phần đất thửa số 333, tờ bản đồ số 33 diện

tích 77m² như trình bày trên, Chị yêu cầu được nhận đất và trả lại cho anh P giá trị ½ thửa đất theo giá anh P đưa ra là 50.000.000đ (cao hơn giá nhà nước quy định), đồng thời đề nghị lấy diện tích đất theo giấy chứng nhận làm căn cứ giải quyết vụ án, không yêu cầu tòa án khảo sát đo đạc, định giá tài sản tranh chấp.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Văn P trình bày: Phần đất trên hiện tại do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay anh đang gặp khó khăn về chỗ ở, anh thống nhất chia cho chị C ½ giá trị đất với số tiền 50.000.000đ, anh xin nhận đất để cất nhà, có chỗ ở ổn định. Anh thống nhất giá trị thửa đất trên với giá là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và đề nghị lấy diện tích đất theo giấy chứng nhận làm căn cứ giải quyết vụ án, không yêu cầu tòa án khảo sát đo đạc, định giá tài sản tranh chấp.

Ngày 23/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Trên phần đất tranh chấp không có tài sản công trình kiến trúc và cây trồng có giá trị mà chỉ có nhiều cây tạp, các đương sự thống nhất không định giá cây trồng. trường hợp tòa án giao đất cho ai thì người đó được hưởng, không phải hoàn lại giá trị cho bên còn lại.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Võ Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu chia tài sản chung là phần đất thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Chị yêu cầu nhận đất đồng ý hoàn lại ½ giá trị cho anh P với số tiền 200.000.000đ. Ngược lại nếu anh P Nhận đất thì hoàn lại cho chị ½ giá trị đất với số tiền 200.000.000đ. Ngoài ra không có ý kiến gì khác và cũng không cung cấp chứng cứ gì mới.

- Bị đơn anh Hồ Văn P trình bày: anh đang gặp khó khăn về chỗ ở, chị C thì đã có nhà đất riêng nên anh xin được nhận đất và đồng ý chia cho chị C ½ giá trị thửa đất với số tiền hai bên thỏa thuận là 50.000.000đ. việc chị C yêu cầu nhận số tiền 200.000.000đ anh không đồng ý. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Ngọc C yêu cầu được nhận thửa đất số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long,

+ Công nhận cho anh Hồ Văn P được nhận toàn bộ thửa đất số 333, tờ bản

đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long,

+ Buộc anh Hồ Văn P chia ra chị Võ Ngọc C 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

+ Chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định là 500.000đ, chị C với anh P mỗi người nộp 250.000đ

+ Án phí: Buộc chị C và anh P mỗi người nộp 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong phần tài sản chung được chia

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Võ Ngọc C khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất, do bị đơn cư trú tại ấp D, xã E, huyện Long Hồ và đối tượng chia tài sản chung là quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã H, huyện Long Hồ. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

[2] Xét yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh P thừa nhận phần đất thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, đây là tài sản chung của vợ chồng chưa chia, ngoài tài sản trên thì vợ chồng anh chị không có tài sản nào khác nên việc chị C yêu cầu chia đối với tài sản trên là có cơ sở chấp nhận.

Tại điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về Nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn

“1. ...

2. Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi ...

3. Tài sản chung của vợ chồng được chia bằng hiện vật, nếu không chia được bằng hiện vật thì chia theo giá trị ...”

Do cả nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu nhận đất nên phát sinh tranh chấp. Xét nguyên đơn chị Võ Ngọc C hiện nay đã có nhà đất riêng và sống cùng 02 con tại số 238B/17 ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Trong khi anh P đang gặp khó khăn về chỗ ở. Việc chị C nại ra lý do yêu cầu nhận hiện vật để sau này hai con chung của Chị với anh P được đi học ở thành phố Vĩnh Long trong khi phần đất tranh chấp tọa lạc tại xã H, huyện Long Hồ và Chị cũng đang là giáo viên công tác trên địa bàn xã B, hai con của Chị hiện cũng đang theo học trên địa bàn xã B, huyện Long Hồ nên việc nại ra của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay chị C yêu cầu nếu anh P nhận đất thì hoàn lại cho chị ½ giá trị với số tiền 200.000.000đ và ngược lại nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh phần đất tranh chấp tại thời điểm xét xử có

giá nêu trên, phía anh P cũng không đồng ý với giá trị phần đất tranh chấp do nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất phần đất tranh chấp có giá trị là 100.000.000đ (cao hơn giá nhà nước quy định là $77m^2 = 92.400.000đ$) và thống nhất lấy diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm căn cứ giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử lấy giá đất do trước đây các bên thỏa thuận làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cho anh Hồ Văn P tiếp tục quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích $77m^2$ loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị C $\frac{1}{2}$ giá trị đất tranh chấp với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Căn cứ Khoản 2 Điều 147, Khoản 2 Điều 157 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[3.1] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) mỗi người phải chịu 50% tương ứng với số tiền 250.000đ, chị C đã nộp tạm ứng với số tiền 500.000đ. Sau khi trừ vào số tiền tạm ứng phần của chị C xong, buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị C số tiền: 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)

[3.2] Về án phí: anh P với chị C mỗi người phải nộp 5% án phí tương ứng với giá trị phần tài sản được chia; cụ thể là $5\% \times 50.000.000đ = 2.500.000đ$ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) có trừ đi tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc C

- Giao cho anh Hồ Văn P tiếp tục quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Hồ Văn P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Võ Ngọc C $\frac{1}{2}$ giá trị đất tranh chấp với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.1/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) chị C và anh P mỗi người phải chịu 50% tương ứng với số tiền 250.000đ, chị C đã nộp tạm ứng với số tiền 500.000đ. Sau khi trừ vào số tiền tạm ứng phân của chị C xong, buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị C số tiền: 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)

2.2/ Về án phí:

- Anh Hồ Văn P nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Ngọc C nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.155.000đ theo biên lai thu số 0006190 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị C còn phải nộp tiếp số tiền: 1.345.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Lê văn Đại

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Ngọc C, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 238B/17 ấp Bình hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 37/3 ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc C

- Giao cho anh Hồ Văn P tiếp tục quản lý sử dụng phần đất thuộc thửa số 333, tờ bản đồ số 33, diện tích 77m² loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp G, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do anh Hồ Văn P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Võ Ngọc C ½ giá trị đất tranh chấp với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

2.1/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) chị C và anh P mỗi người phải chịu 50% tương ứng với số tiền 250.000đ, chị C đã nộp tạm ứng với số tiền 500.000đ. Sau khi trừ vào số tiền tạm ứng phần của chị C xong, buộc anh P có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị C số tiền: 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng)

2.2/ Về án phí:

- Anh Hồ Văn P nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Ngọc C nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.155.000đ theo biên lai thu số 0006190 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị C còn phải nộp tiếp số tiền: 1.345.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diện